|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH AN GIANG**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**THAM LUẬN**

**Giải pháp cải thiện chỉ số Cải cách hành chính lĩnh vựcXây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh An Giang năm 2024**

Căn cứ Hội nghị sơ kết công tác Đảng, chính quyền 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; Phòng Công nghệ thông tin – Bưu chính – Viễn thông - Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tham luận về “***Giải pháp cải thiện chỉ số Cải cách hành chính lĩnh vực Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2024”***, như sau:

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**

Tháng 9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong đó, đặt mục tiêu đến năm 2025, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đặt mục tiêu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Chính phủ số.

Thực hiện các mục tiêu trên, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Khung Đề án An Giang điện tử giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2021, Chương trình số 553/Ctr-UBND ngày 09/9/2021 Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đọạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 ban hành Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 -2030 và Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, để hoàn thành mục tiêu chính quyền điện tử tỉnh An Giang.

Hàng năm, Sở tham mưu UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; góp ý hoàn thiện Kế hoạch CCHC và xác định lĩnh vực Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình/Kế hoạch CCHC của tỉnh.

***Kính thưa Quý vị đại biểu!***

**Trong thời gian qua, việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh An Giang đạt được kết quả như sau:**

Theo kết quả được công bố, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2023 đạt 81,32%, xếp hạng 63/63 tỉnh, thành phố của cả nước (thuộc nhóm B với kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, gồm 56 tỉnh, thành phố), giảm 21 hạng so với năm 2022.

Tuy nhiên, theo kết quả đánh giá lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh An Giang, đạt 11,9112 điểm/13,5 điểm tăng 1.14 điểm và xếp hạng 9/63 tỉnh, thành phố - tăng 11 hạng so với năm 2022 (10.77 điểm và xếp hạng 20). Để đạt được kết quả đó là nhờ sự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, nhất là cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp, tạo sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Một số kết quả nổi bật như sau:

1. Hạ tầng số: Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh. 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành. 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Phổ cập điện thoại thông minh (smartphone): Thuê bao điện thoại di động: 2.430.409; Thuê bao băng rộng cố định: 429.788; Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 66,2%; Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 74,7%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 80,24%.

2. Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ https://opendata.angiang.gov.vn , thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng CQNN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 179/188 cơ quan, đạt tỉ lệ 94,2%.

3. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang được xây dựng tập trung, thống nhất tại địa chỉ: https://dichvucong.angiang.gov.vn và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành. Tỉnh đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% DVCTT một phần và DVCTT toàn trình của tỉnh (1.348 dịch vụ[[1]](#footnote-1)) trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 97,4%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2023 đạt 80,76%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 35,7%.

Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đến 100% Bộ phận Một cửa các cấp, tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt 44,73%. Trong đó, cấp tỉnh: 93,87%, cấp huyện: 33,11%, cấp xã: 41,41%.

4. Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành triển khai đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (đảm bảo kết nối 100% sở, ban, ngành và tương đương, UBND các cấp), góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã lần lượt được xử lý trên môi trường mạng: 99%, 98,4% và 92,3%.

5. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đã triển khai đến nhiều đơn vị cấp Sở, huyện. Theo đó, tài liệu họp có thể số hóa chuyển cho các thành viên tham dự nhằm hạn chế sử dụng văn bản giấy.

6. Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS) đã được triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Hệ thống đã kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

7. Cổng thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, thực hiện công bố, công khai và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định tại Điều 4 Nghị định 42/2022/NĐ-CP, thông tin theo quy định của pháp luật; các thông tin tin thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cổng thông tin điện tử tỉnh được chuyển đổi sang công nghệ IPv6; kết nối với Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống Tracking EMC).

8. Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP) thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh; Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Nền tảng NDXP). Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng NDXP đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hiện hành.

9. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tỉnh được triển khai theo Quyết định số 2463/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (phiên bản 1.0). Đến nay, đã có 08/11 huyện, thị xã, thành phố có triển khai thí điểm. Trong đó, UBND thành phố Long Xuyên là địa phương đầu tiên triển khai. Các hệ thống này đã kết nối được một số hệ thống thông tin, dữ liệu khác nhau (kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế…) tại địa phương.

10. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh An Giang bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức. Hệ thống SOC tỉnh An Giang được cấu hình giám sát các hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia. Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 39/39, đạt 100%.

11. Nguồn nhân lực số: Hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số, như: nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, công dân số, đảm bảo cơ bản về an toàn thông tin, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tổng số công chức chuyên trách và kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh: 304 người.

Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số, và xã hội số đến xã, phường, thị trấn, khóm, ấp: Đã thành lập 1.035 Tổ công nghệ số cộng đồng, có 7.991 thành viên tham gia.

12. Đánh giá mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử: Tính đến 12/2023, tổng số CQNN cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử là 13/20[[2]](#footnote-2) cơ quan, tỷ lệ 65%.

13. Triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử: Tuyên tuyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần; Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh An Giang tại địa chỉ <https://dti.angiang.gov.vn/>; Phát hình chuyên mục “Chuyển đổi số và Truyền thông”…

**III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Một số tiêu chí bị mất điểm do nguyên nhân khách quan:

- Tiêu chí 7.1.2 Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt 0.5/1 điểm (mất 0.5 điểm). Lý do bị mất điểm ở tiêu chí này là do Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ chưa sẵn sàng để kết nối nên các địa phương không thể kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Tiêu chí 7.1.4 Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức đạt 0,4118/1 điểm (mất 0.5882 điểm). Lý do: Tỉnh An Giang đã thực hiện kết nối 14 dịch vụ, theo đánh giá của Cục CĐSQG tỉnh An Giang có 7/17 dịch vụ đạt tỷ lệ 41.18%. Nguyên nhân: 07 dịch vụ đã kết nối nhưng chưa phát sinh giao dịch thường xuyên nên chưa được ghi nhận.

- Tiêu chí 7.3.2 Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đạt 0,7695/ 1 điểm (mất 0,2305 điểm). Đây là tiêu chí điều tra xã hội học.

**II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ TRONG NĂM 2024**

Bên cạnh một số kết quả đạt được, thời gian qua, việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Tỉnh cũng còn gặp không ít khó khăn dẫn đến nhiều nội dung, nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu, mục tiêu đã đề ra: hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, nguồn nhân lực cho chuyển đổi số còn thiếu, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến chưa cao, cán bộ, công chức chưa đảm bảo triển khai đúng quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định…

***Kính thưa Hội nghị, để triển khai hiệu quả công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh, Phòng Công nghệ thông tin – Bưu chính – Viễn thông - Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất một số giải pháp sau:***

1. Nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong xã hội trong việc sử dụng DVCTT để giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử. Cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và trả kết quả bản điện tử có ký số theo quy định hướng tới mục tiêu nâng cao tỷ lệ tái sử dụng thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trước đó và giải quyết hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

2. Quan tâm, theo dõi thường xuyên, cải thiện và nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số Chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3. Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân và trọng tâm là hướng dẫn, hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công của tỉnh, góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 505/KH-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang

4. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các Hệ thống thông tin của Tỉnh nhất là Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trục LGSP, Cổng dữ liệu mở của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm nội bộ tỉnh. Các ngành chủ động, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo tích hợp, kết nối và chia sẽ dữ liệu thông suốt giữa các hệ thống Hệ thống thông tin do bộ, ngành Trung ương triển khai, Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống phần mềm chuyên ngành theo hướng dẫn từ Bộ, ngành Trung ương.

5. Đến nay, DVCTT đã dảm bảo tỷ lệ tích hợp đạt 100% với Cổng quốc gia theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 và Quyết định 2856/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, có nhiều thủ tục hành chính đã bãi bỏ, thay thế. Do đó, các ngành, các cấp tiếp tục rà soát tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh danh mục để đảm bảo 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, rà soát đảm bảo tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng quốc gia đạt tỷ lệ 100% (hiện nay là 92,41%).

6. Tiếp tục khai thác có hiệu quả các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã đưa vào sử dụng chính thức: các dịch vụ có phát sinh giao dịch thường xuyên[[3]](#footnote-3) và dịch vụ dữ liệu chưa phát sinh giao dịch thường xuyên trong năm 2022[[4]](#footnote-4). Tiếp tục duy trì và đảm bảo kết nối đầy đủ các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

7. Các ngành tiếp tục nghiên cứu, phối hợp các địa phương triển khai thực hiện các chính sách, mô hình nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng DVCTT, dịch vụ BCCI.

8. Rà soát, đảm bảo trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận, số hóa hồ sơ giải quyết TTHC (máy tính, máy scan, chứng thư số,…). Công bố, công khai và cập nhật đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC, quy trình nội bộ điện tử, biểu mẫu điện tử (mẫu đơn, tờ khai) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang.

Trên đây là báo cáo tham luận về “***Giải pháp cải thiện chỉ số Cải cách hành chính lĩnh vực Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2024”.***

Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt!

Kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG AN GIANG**

1. Số liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến ngày 25/6/2024 [↑](#footnote-ref-1)
2. (1) Sở Thông tin và Truyền thông; (2) Văn phòng UBND tỉnh; (3) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; (4) Sở Công thương; (5) Sở Giao thông vận tải; (6) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (7) Sở Khoa học và Công nghệ; (8) Sở Ngoại vụ; (9) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (10) Sở Tài chính; (11) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (12) Sở Xây dựng; (13) Thanh tra tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (6) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (8) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (9) Liên thông Tài nguyên Môi trường - Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường) (VBDLIS); (12) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; (13) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách xã hội trực tuyến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. [↑](#footnote-ref-3)
4. (1) Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an), (2) Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam), (3) Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng, (4) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp), (6) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính), (7) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); (8) Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải) [↑](#footnote-ref-4)